HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 54/NQ-HĐND	*Yên Lập, ngày 10 tháng 01 năm 2008*

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2008

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật tổ chức HĐND&UBND ngày 26/11/2003;

Sau khi xem xét đề nghị của UBND huyện Yên Lập tại Tờ trình số: 637/TTr-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2007, kèm theo báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2007, phương hướng, nhiệm vụ năm 2008; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và HĐND huyện thảo luận.

QUYẾT NGHỊ:

Điều I. Tán thành, thông qua Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2007, phương hướng, nhiệm vụ năm 2008 của UBND huyện Yên Lập; HĐND huyện nhất mạnh một số nội dung sau:

I - VỀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KT - XH NĂM 2007:

Năm 2007, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT - XH của huyện bên cạnh những thuận lợi cơ bản còn gặp không ít khó khăn, thách thức: đó là Điểm xuất phát nền kinh tế của huyện thấp xuất; giá cả vật tư, nguyên nhiên liệu, công lao động tăng cao; diễn biến thời tiết, khí hậu bất thường; xu thế hội nhập và cạnh tranh có tác động không nhỏ đến phát triển các ngành kinh tế, xã hội của huyện… Tuy vậy, dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và sự nỗ lực của nhân dân các dân tộc trong huyện nên nền kinh tế - xã hội của huyện vẫn đảm bảo ổn định và phát triển:

1. Về kinh tế: Nền kinh tế - xã hội của huyện ổn định và có mức tăng cao (10, 77%). Năng suất, giá trị sản xuất ngành chăn nuôi, Thương mại - DV sản xuất và một số ngành Công nghiệp - TTCN tăng so cùng kỳ. Khoa học kỹ thuật được triển khai ứng dụng có hiệu quả. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chuyển biến theo hướng tiến bộ. Cơ sở vật chất hạ tầng tiếp tục được đầu tư phát triển.

- Điểm nổi bật trong lĩnh vực nông lâm nghiệp là đã có những biện pháp giải pháp kịp thời khắc phục khó khăn về thời tiết, thâm canh tăng vụ, thúc đẩy sản xuất đa canh, kiểm soát khống chế dịch bệnh GS-GC… Kịp thời phát động, giao kế hoạch bổ sung và hỗ trợ sản xuất vụ hè thu đã làm tăng sản lượng ngô khoảng 1.300 tấn. Do đó cơ bản đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn và làm tăng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi (tăng 21,69%); lâm nghiệp (tăng 19,28%) và GTSX toàn ngành NLN tăng 9,49% so cùng kỳ.

2. Lĩnh vực Văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Giáo dục, y tế, dân số, văn hóa - thông tin có nhiều tiến bộ, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới giảm. Các chế độ chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc trong huyện được cải thiện, quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở được phát huy.

3. Quản lý Nhà nước, cải cách hành chính tiếp tục được thực hiện có kết quả tốt. Hệ thống chính trị cơ sở được củng cố. Khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, hiệu lực quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền được nâng cao. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Tuy vậy, nền KT - XH của huyện vẫn ở thế phát triển chậm, mức tăng trưởng kinh tế còn chậm, chưa có bước đột phá. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chưa rõ nét và chưa bền vững. Thu hút đầu tư từ bên ngoài và huy động nội lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế. Tiềm năng lao động, đất đai chưa được khai thác có hiệu quả… Những yếu kém tồn tại trên chủ yếu là do:

+ Điểm xuất phát kinh tế thấp, Công nghiệp - TTCN, Dịch vụ - Thương mại chưa có đủ điều kiện để phát triển mạnh. Một bộ phận ND đời sống còn khó khăn, cải tạo tập quán canh tác còn chậm, tư tưởng bao cấp còn nặng nề, tiếp nhận, ứng dụng tiến bộ KHKT còn hạn chế. Do đó năng xuất, sản lượng cây trồng, vật nuôi, hiệu quả đầu tư còn thấp, khả năng đầu tư của các thành phần kinh tế còn hạn chế.

+ Tiến độ triển khai các DA còn chậm, khâu khảo sát thiết kế dự toán còn nhiều lúng túng, thời gian thẩm định, trình duyệt các DA còn bị kéo dài, giải ngân chậm ảnh hưởng lớn đến kế hoạch thực hiện.

+ Việc xã hội hóa Y tế, GD, Văn hóa xã hội… chưa chuyển biến mạnh, nhận thức của một bộ phận nhân dân vấn đề xã hội hóa, huy động nội lực để phát triển sự nghiệp Giáo dục, Y tế, văn hóa văn nghệ thể thao… còn hạn chế.

+ Tiềm ẩn vi phạm pháp luật, trật tự xã hội, vi phạm ATGT còn ở mức cao.

+ Công tác chỉ đạo của các phòng ban chức năng, UBND xã, thị trấn chưa thật sâu sát, chưa quyết liệt, năng lực đội ngũ cán bộ chuyên môn còn chưa cập, cụ thể hóa chủ trương, quyết định của UBND tỉnh, UBND huyện còn lúng túng và hiệu quả chỉ đạo chưa cao. Cải cách hành chính chưa đồng bộ, chưa thực sự tạo mối liên thông trong giải quyết công việc.

II - MỘT SỐ MỤC TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2008:

A - Mục tiêu tổng quát: Xây dựng nền kinh tế - xã hội phát triển với tốc độ cao và bền vững trên cơ sở tăng tỷ trọng ngành Công nghiệp - TTCN và Dịch vụ, giảm dần tỷ trọng ngành Nông nghiệp. Chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ ngành Nông Lâm nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi, thủy sản và lâm nghiệp, giảm tỷ trọng ngành trồng trọt. Phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hóa, dân chủ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và thể chất con người. Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản lý điều hành của các cấp chính quyền, phát huy cơ chế dân chủ cơ sở, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc phòng.

B - Một số mục tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu: *(tăng giảm so năm 2007)*

* Chỉ tiêu kinh tế:

* Tổng giá trị sản xuất: Phấn đấu đạt 313 tỷ đồng, tăng 11%. Trong đó:

+ GTSX NLN: 220,75 tỷ, tăng 8,36%, tỷ trọng giảm 1,75%.

+ GTSX công nghiệp - TTCN - XDCB: 56,85 tỷ đồng, tăng 16,9%, tỷ trọng tăng 0,91%.

+ Thương mại - dịch vụ - vận tải đạt 35,4 tỷ đồng, tăng 20%, tỷ trọng tăng 0,84%.

* Bình quân GTSX 4 triệu đồng/người/năm trở lên, tăng 9,94%. Bình quân lương thực 409,4kg/người/năm tăng 10,26%.

- Bình quân GTSX/ha canh tác: 25 triệu/ha, tăng 19%.

* Diện tích gieo trồng cây hàng năm: 11.700 ha, tăng 0,8%.

* Tổng sản lượng lương thực (có hạt): 34.375 tấn, tăng 11,4%.

- Diện tích cây lúa cả năm 5.770 ha = 98,19%; năng suất 48,2 tạ/ha tăng 16,4%; sản lượng 27.811,4 tấn, tăng 14,5%.

- Cây ngô: Diện tích 2200 ha tăng 11,7%; năng suất 34,5 tạ/ha tăng 1,8%; sản lượng tăng 18,9%. Trong đó ngô đông 1.000 ha tăng 2,9%.

- Cây lạc: Diện tích 1000 ha tăng 2,9%, năng suất 16 tạ/ha tăng 12,67%, sản lượng 1.600 tấn tăng 16%.

- Cây chè: Diện tích 1828 ha tăng 4,55%; chè cho sản phẩm 1592 tăng 7,73% sản lượng 11.945 tấn tăng 44,6%. Trồng mới chè chất lượng cao 80 ha, bằng 53,3%; chè thâm canh cải tạo 50 ha.

- Đàn trâu 15150 con tăng 6,3%; đàn bò 7000 tăng 7,95%. Trong đó bò lai tăng 18,79%. Tổng đàn lợn 50.000 con tăng 1,18% (không kể lợn sữa). Tổng đàn gia cầm 705 ngàn con tăng 32,51%, sản lượng cá 657 tấn tăng 14,45%.

- Rừng trồng mới 940 ha, chăm sóc rừng trồng 4.950 ha (DA 661 là 270 ha). Bảo vệ rừng tự nhiên (có vốn đầu tư): 7.009 ha; trồng cây phân tán 400 - 500 ngàn cây.

- Một số sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chủ yếu: Khai thác đá cát sỏi tăng 77,14%; chế biến chè tăng 11,47%; vôi cục tăng 11,11%; gạch nung tăng 4,44%; nước sinh hoạt tăng 9,37%; mộc dân dụng tăng 7,2%; xay sát chế biến lương thực tăng 14,28%

- Thu chi ngân sách: Tổng thu trên địa bàn 7.440 triệu đồng; tổng chi 72.251 triệu đồng.

- Tổng nguồn vốn đầu tư xã hội (dự kiến): 172,73 tỷ đồng.

- Phấn đấu 14.500 hộ; 195 khu dân cư; 15 xã, 100% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa.

- Số xã có điện lưới quốc gia 17/17 xã; tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới 85%, bình quân 4,5 - 5 máy điện thoại/100 dân.

- Tỷ lệ huy động vào các cấp học: Mẫu giáo - mầm non 70% tổng số trẻ trong độ tuổi. Huy động vào lớp 1 đạt 100% số trẻ trong độ tuổi. Huy động vào lớp 6: 98% số trẻ học xong tiểu học. Huy động vào lớp 10: 68 - 70% số học sinh PTCS.

- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 20% giảm 3%. Số trạm xá đạt chuẩn tăng 40%. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm 0,3%. Tỷ lệ trẻ được tiêm đầy đủ 6 loại vác xin 99,5%.

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 7,9%/năm. (theo chuẩn mới)

- Lao động được giải quyết việc làm mới/năm: 1060 lao động.

- Xuất khẩu lao động 336 người tăng 138,3%.

III - MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2008 NHƯ SAU:

1. Về nông lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ:

- Về nông nghiệp: Tập trung cao độ chỉ đạo, lãnh đạo tổ chức thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành NLN. Tăng cường đầu tư thâm canh, tăng vụ, tăng hệ số sử dụng đất, tăng giá trị thu nhập/ đơn vị diện tích. Tiếp tục củng cố và tăng cường công tác chuyển giao tiến bộ KHKT, khuyến nông, BVTV, thú y, cung ứng vật tư nông nghiệp đến cơ sở. Phát huy các nguồn lực để đầu tư, hoàn thiện hệ thống thủy lợi vừa và nhỏ, nâng cao hiệu lực tưới tiêu.

- UBND các cấp, các cơ quan chức năng tập trung triển khai tổ chức thực hiện các chương trình trọng điểm trong phát triển NLN, chú trọng phát triển chăn nuôi - thủy sản để đưa tỷ trọng ngành chiếm từ 35 - 40% giá trị SX ngành NLN. Tiếp tục thực hiện phương án dồn điền đổi thửa để có điều kiện sản xuất hàng hóa, xây dựng mô hình hộ, cánh đồng, khu đồi có thu nhập cao. Tập trung thực hiện trồng, thâm canh chè có chất lượng cao (LDP1, LDP2, chè đặc sản).

- Về lâm nghiệp: Bảo vệ tốt rừng đầu nguồn, thực hiện có hiệu quả các chương trình dự án về trồng rừng (661, ĐCĐC…). Kiên quyết ngăn chặn nạn phá rừng, khai thác vận chuyển lâm sản trái phép. Làm tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng. Trên cơ sở phân định 3 loại rừng để xây dựng quy hoạch, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ngay từ cơ sở. Chú trọng phát triển cây nguyên liệu giấy, cây lấy gỗ.

Tập trung đầu tư thâm canh tăng sản lượng, rút ngắn chu kỳ phát triển kinh tế trang trại trên cơ sở tổng hợp lồng ghép các chương trình dự án 120, 134, 135, ĐCĐC… để phát triển nông lâm nghiệp, phát triển nông thôn.

- Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Tiếp tục thực hiện đề án phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Hoàn thiện quy hoạch đất cho phát triển CN - TTCN ở các trung tâm cụm xã, các tụ điểm kinh tế… nhằm khuyến khích và thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển CN - TTCN trên địa bàn huyện.

2. Tiếp tục phát triển các thành phần kinh tế, khai thác có hiệu quả các tiềm năng đất đai, lao động. Tăng cường đầu tư vốn, chuyển giao tiến bộ KHKT cho sản xuất:

- Khuyến khích các thành phần kinh tế, đầu tư phát triển trên các lĩnh vực để phát huy, khai thác tiềm năng của huyện, mở rộng các hình thức liên kết, liên doanh trong sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông lâm sản và phát triển thương mại - dịch vụ. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao năng lực hoạt động của các HTX, các hình thức chuyển giao tiến bộ KHKT đến người lao động.

3. Tăng cường vai trò, hiệu lực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính và tiền tệ:

- Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các công trình XDCB và phát huy quy chế dân chủ kiểm tra, giám sát chặt chẽ, có hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn đầu tư và chất lượng công trình XDCB.

- Tăng cường quản lý tài chính theo đúng Luật Ngân sách. Thực hiện tốt việc tận dụng các nguồn thu, tiết kiệm chi, ưu tiên cho chi đầu tư phát triển. Chỉ đạo, điều hành chi đầu tư có trọng điểm, không dàn trải. Đầu tư phát triển phải phù hợp với nguồn vốn và có hiệu quả.

- Các Ngân hàng, HTX tín dụng phải tích cực khai thác các nguồn vốn để phục vụ nhu cầu sản xuất của các doanh nghiệp và hộ nông dân, các trang trại phát triển kinh tế. Gắn kinh doanh tiền tệ với kiểm tra hiệu quả sử dụng đồng vốn.

- Tích cực thực hiện quy hoạch, kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất, giao cấp đất có thu tiền để tạo nguồn vốn đầu tư.

4. Về khoa học, công nghệ, tài nguyên - môi trường:

- Tăng cường hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất và đời sống như: tiến bộ KHKT về giống cây trồng vật nuôi, ứng dụng công nghệ hóa sinh - vi sinh, công nghệ điện tử, thông tin… Đặc biệt là thực hiện chương trình ứng dụng KHCN sinh học để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm nông lâm nghiệp.

- Thực hiện chặt chẽ việc thẩm định công nghệ, đánh giá tác động môi trường. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường sống cộng đồng dân cư. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia quản lý, bảo vệ môi trường, chế biến, tiêu huỷ rác thải…

5. Chăm lo giải quyết các vấn đề xã hội:

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình dự án về Y tế, Dân số - GĐ - TE, Giáo dục - ĐT… Tập trung đẩy mạnh công tác xã hội hóa Giáo dục, Y tế, DS - GĐ -TE và Văn hóa thông tin…

- Củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cho giáo viên. Thực hiện tốt cuộc vận động "Hai không" với 4 nội dung trong giáo dục đào tạo.

- Đẩy mạnh và đi vào chiều sâu phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng gia đình, làng xã, cơ quan, đơn vị văn hóa.

- BCĐ xóa đói giảm nghèo xây dựng và tiếp tục tổ chức thực hiện chương trình XĐGN. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định 134/QĐ-TTg v/v hỗ trợ nhà ở, phương tiện công cụ, đất sản xuất cho đồng bào miền núi, đặc biệt là đồng bào vùng sâu vùng xa ĐBKK. Thực hiện tốt các chính sách với đối tượng được thụ hưởng chính sách xã hội.

- Tổng hợp, điều tra chất lượng lao động nông thôn, để từng bước thực hiện việc chuyển dịch cơ cấu lao động xã hội, đẩy mạnh xuất khẩu lao động, đào tạo nghề và giải quyết việc làm… trên cơ sở phát triển các ngành kinh tế.

- Xúc tiến thành lập trung tâm hướng nghiệp, dạy nghề của huyện nhằm nâng cao chất lượng lao động xã hội. Thực hiện chính sách, biện pháp thu hút cán bộ khoa học kỹ thuật, giáo viên, cán bộ y tế giỏi về phục vụ cho huyện.

6. Tăng cường công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh:

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý. Nâng cao chất lượng công tác tiếp dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, tham nhũng… không để xảy ra tình trạng đơn thư vượt cấp, tái khiếu tái tố.

- Thực hiện cải cách hành chính gắn với phát huy Quy chế dân chủ ở cơ sở. Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở và nâng cao năng lực quản lý điều hành của các cấp chính quyền.

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát kịp thời phát hiện, xử lý các vướng mắc trong quan hệ xã hội, đặc biệt chú ý việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, Luật chống lãng phí.

- Rà soát, bổ xung quy chế hoạt động của UBND xã, thị trấn, các cơ quan đơn vị cho phù hợp với yêu cầu trong giai đoạn mới nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của tập thể, của từng cá nhân trong bộ máy chính quyền các cấp.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức 2008 - 2010 để nâng cao năng lực và chuẩn hóa đội ngũ công chức chính quyền các cấp, đặc biệt chú trọng cán bộ cơ sở vùng sâu, vùng xa.

7. Lĩnh vực An ninh - Quốc phòng:

- Giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh nông thôn, tăng cường củng cố thế trận an ninh nhân dân. Thường xuyên giáo dục tinh thần cảnh giác đối phó với mọi âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống và kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm an toàn giao thông.

8. Tăng cường công tác phối hợp với UB MTTQ và các ĐTND:

- Chính quyền các cấp phải phối hợp chặt chẽ với UB Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho MTTQ, các đoàn thể nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền. Đồng thời đề nghị UB MTTQ, các đoàn thể nhân dân có kế hoạch cụ thể chỉ đạo các tổ chức của mình ở cơ sở tích cực thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của Huyện ủy và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND huyện.

- Tăng cường sự phối hợp các cấp các ngành đẩy mạnh cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trong toàn đảng, toàn dân, biến nhận thức qua quá trình học tập thành hành động cụ thể trong các lĩnh vực hoạt động xã hội

Điều 3. Tổ chức thực hiện

HĐND huyện giao:

- UBND huyện tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo HĐND huyện, UBND tỉnh theo quy định.

- Thường trực HĐND huyện và các Ban, đại biểu HĐND huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND huyện khóa XVII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 09 tháng 01 năm 2008.

CHỦ TỊCH

Đinh Ngọc Thanh